**Mẫu số 2.1. Chào bán tại thị trường trong nước**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ**

**DOANH NGHIỆP: ………….**

**THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ**

*…, ngày … tháng … năm …*

**I. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU**

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:

- Loại hình doanh nghiệp:

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

- Mã số thuế:

- Kết quả xếp hạng tín nhiệm trong trường hợp bắt buộc phải xếp hạng tín nhiệm theo quy định của pháp luật; hoặc kết quả xếp hạng tín nhiệm (nếu có) trong trường hợp không bắt buộc phải xếp hạng tín nhiệm.

*(Nếu có xếp hạng tín nhiệm thì nêu cụ thể kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp phát hành hoặc trái phiếu phát hành cập nhật tại thời điểm công bố thông tin, ngày công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm và tên doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm)*

2. Mã trái phiếu (*Nguyên tắc đánh mã trái phiếu thực hiện theo hướng dẫn của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam*):

3. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu:

- Khối lượng trái phiếu phát hành (số lượng trái phiếu và giá trị phát hành):

- Kỳ hạn:

- Đồng tiền phát hành và thanh toán:

- Mệnh giá:

- Loại hình trái phiếu:

- Hình thức trái phiếu:

- Lãi suất danh nghĩa và kỳ hạn trả lãi:

- Lãi suất phát hành thực tế:

4. Số tiền thu được từ chào bán trái phiếu:…………. đồng, tại tài khoản số……….., ….…(tên tài khoản), mở tại……………..(tên ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

5. Ngày phát hành:

6. Ngày hoàn thành đợt chào bán:

7. Ngày đáo hạn:

8. Mục đích phát hành (*nêu cụ thể mục đích phát hành và việc sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu*)

9. Phương thức phát hành

10. Đối tượng nhà đầu tư của đợt chào bán trái phiếu theo quy định của pháp luật (*đánh dấu cụ thể đối tượng nhà đầu tư mua trái phiếu)*

|  |  |
| --- | --- |
| 󠇉 Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức | 󠇉 Nhà đầu tư chiến lược là tổ chức |
| 󠇉 Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân | 󠇉 Nhà đầu tư chiến lược là cá nhân |

11. Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu (*nêu cụ thể kỳ trả lãi, gốc*)

Kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu

| **STT** | **Mã trái phiếu** | **Loại thanh toán (Gốc/Lãi)** | **Ngày thanh toán danh nghĩa** |
| --- | --- | --- | --- |
| Kỳ 1 |  |  |  |
| Kỳ … |  |  |  |

12. Quyền của nhà đầu tư sở hữu trái phiếu:

13. Phương thức thực hiện quyền (*trong trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi, phát hành trái phiếu có kèm chứng quyền*):

- Các quyền kèm theo trái phiếu;

- Điều kiện, thời gian thực hiện quyền;

- Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính giá mua và/hoặc chuyển đổi;

- Phương pháp tính và cách thức đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền;

- Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu chứng quyền.

14. Cam kết về bảo đảm (trong trường hợp phát hành trái phiếu có bảo đảm)

- Hình thức bảo đảm:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Hình thức bảo đảm** | **Loại tài sản bảo đảm** *(nêu rõ chứng khoán/Bất động sản/Chương trình dự án/Tài sản cố định/Khác)* | **Liệt kê chi tiết tài sản đảm bảo/Hợp đồng bảo lãnh thanh toán**  **(nếu có)**  **\*** | **Giá trị tài sản bảo đảm hoặc Giá trị được bảo lãnh thanh toán theo hợp đồng**  **(đồng)** | **Tỷ lệ giá trị tài sản bảo đảm hoặc Giá trị được bảo lãnh thanh toán theo hợp đồng/Tổng giá trị phát hành**  **(%)** | **Thông tin chi tiết về hình thức bảo đảm (liệt kê chi tiết tên tổ chức định giá, cách tính, thông tin đăng ký biện pháp bảo đảm, thứ tự thanh toán của nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu khi xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán nợ...)** |
|  | **Bảo đảm bằng tài sản** |  |  |  |  |  |
| 1 | Bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp phát hành |  |  |  |  |  |
| 2 | Bảo đảm bằng tài sản của bên thứ ba theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ |  |  |  |  |  |
|  | **Bảo lãnh thanh toán** |  |  |  |  |  |
| 3 | Bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài |  |  |  |  |  |
| 4 | Bảo lãnh thanh toán của tổ chức tài chính ở nước ngoài, tổ chức tài chính quốc tế theo quy định của pháp luật |  |  |  |  |  |

*(\*) Trường hợp có nhiều tài sản bảo đảm/hợp đồng bảo lãnh thanh toán, đề nghị tách thành các dòng riêng biệt*

15. Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu.

**II. NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU**

1. Danh sách nhà đầu tư mua trái phiếu

(*Liệt kê cụ thể tên các nhà đầu tư mua trái phiếu*)

| **STT** | **Nhà đầu tư mua trái phiếu** | **Giá trị mua (đồng)** | **Tỷ trọng theo giá trị mua (%)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật** |  |  |
| **1** | **Nhà đầu tư trong nước** |  |  |
| ***1.1*** | ***Nhà đầu tư tổ chức*** |  |  |
|  | ... |  |  |
|  | ... |  |  |
| ***1.2*** | ***Nhà đầu tư cá nhân*** |  |  |
|  | ... |  |  |
|  | ... |  |  |
| **2** | **Nhà đầu tư nước ngoài** |  |  |
| ***2.1*** | ***Nhà đầu tư tổ chức*** |  |  |
|  | ... |  |  |
|  | ... |  |  |
| ***2.2*** | ***Nhà đầu tư cá nhân*** |  |  |
|  | ... |  |  |
|  | ... |  |  |
| **II** | **Nhà đầu tư chiến lược (đối với trái phiếu chuyển đổi, kèm chứng quyền)** |  |  |
|  | **Tổng** |  | **100%** |

2. Cơ cấu nhà đầu tư mua trái phiếu

| **STT** | **Nhà đầu tư mua trái phiếu** | **Số lượng nhà đầu tư** | **Giá trị mua (đồng)** | **Tỷ trọng theo giá trị mua (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật** |  |  |  |
| **1** | **Nhà đầu tư trong nước** |  |  |  |
| ***1.1*** | ***Nhà đầu tư tổ chức*** |  |  |  |
|  | a) Tổ chức tín dụng (theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng) |  |  |  |
|  | b) Công ty chứng khoán |  |  |  |
|  | c) Quỹ đầu tư chứng khoán |  |  |  |
|  | d) Doanh nghiệp bảo hiểm |  |  |  |
|  | e) Các tổ chức khác |  |  |  |
| ***1.2*** | ***Nhà đầu tư cá nhân*** |  |  |  |
|  | *Tổng nhà đầu tư trong nước* |  |  |  |
| **2** | **Nhà đầu tư nước ngoài** |  |  |  |
| ***2.1*** | ***Nhà đầu tư tổ chức*** |  |  |  |
|  | a) Tổ chức tín dụng |  |  |  |
|  | b) Công ty chứng khoán |  |  |  |
|  | c) Quỹ đầu tư chứng khoán |  |  |  |
|  | d) Doanh nghiệp bảo hiểm |  |  |  |
|  | e) Các tổ chức khác |  |  |  |
| ***2.2*** | ***Nhà đầu tư cá nhân*** |  |  |  |
|  | *Tổng nhà đầu tư nước ngoài* |  |  |  |
| **II** | **Nhà đầu tư chiến lược** |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  | **100%** |

**III. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**

Nêu rõ tên, mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử, người đại diện theo pháp luật/người được ủy quyền của các tổ chức liên quan đến đợt chào bán: tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu; tổ chức đấu thầu, bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành (nếu có); tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có); ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận tiền mua trái phiếu của nhà đầu tư, tổ chức quản lý tài sản bảo đảm (nếu có), tổ chức xếp hạng tín nhiệm (nếu có) ...

**IV. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ CỦA DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH ĐỂ CUNG CẤP HỒ SƠ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU TRONG ĐÓ BAO GỒM HỢP ĐỒNG KÝ KẾT GIỮA DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU** theo yêu cầu của nhà đầu tư quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

- Số điện thoại:

- Địa chỉ liên hệ:

- Địa chỉ thư điện tử:

*(Tên doanh nghiệp phát hành trái phiếu)* cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên.

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU**  *(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)* | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |